

Bản tin THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ - TÀI CHÍNH - KINH TẾ

- ☒ Tin THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ
- ☐ Tin TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
- ☐ Tin KINH TẾ VIỆT NAM
- ☐ Tin KINH TẾ QUỐC TẾ





NỘI DUNG CHÍNH

Tin THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

- Tổng quan thị trường
- Đồ thị một số chỉ báo phổ biến



Tin TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

- TOP 10 ngân hàng lãi lớn nhất nửa đầu năm 2024
- Triệt đầu cơ vàng miếng SJC
- Quy mô thị trường TPDN riêng lẻ vượt 700.000 tỷ đồng sau một năm

Tin KINH TẾ VIỆT NAM

- Bộ Tài chính: Giải ngân vốn đầu tư công của cả nước đạt hơn 32%
- Chuyên gia: Nửa cuối 2024, có động lực tăng trưởng mạnh mẽ, kinh tế Việt Nam sẽ về đích đúng kế hoạch

Tin KINH TẾ QUỐC TẾ

- Biến số bất ngờ với ECB trước khi ra quyết định tiếp theo về lãi suất
- Chủ tịch Powell: FED có thể hạ lãi suất sớm nhất vào tháng 9
- NHTW Nhật Bản tăng lãi suất lần thứ 2 kể từ 2007, dự báo sẽ nâng thêm

Bảng chỉ số

(Thứ Năm, ngày 01/08/2024)



Chứng khoán

VN - INDEX	1,251.51	↑	0.52%
HNX - INDEX	235.36	↓	-0.22%
DOW JONES INDUS	40,842.79	↑	0.24%
EURO STOXX 50 PR	4,872.94	↑	0.66%
CSI 300 INDEX	3,442.08	↑	2.16%

Vàng (SJC cập nhật 08h30)

SJC (Ng.đ/Lượng)	79.800	↑	1.01%
Quốc tế (USD/Oz)	2,447.78	↑	1.72%

Tỷ giá (USD/VND cập nhật 08h30)

USD/VND (BQ LNH)	24.245	↓	-0.04%
DXY	104.03	↓	-0.44%
EUR/USD	1.0828	↑	0.06%
USD/JPY	149.52	↓	-1.86%
USD/CNY	7.2266	↓	-0.20%

Hàng hóa

Dầu thô WTI (USD/th)	78.58	↑	4.37%
----------------------	-------	---	-------

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG



- Chỉ số DXY giảm sâu vào phiên giao dịch vừa qua (-0.53%) ở mức 104.03 sau khi FED quyết định giữ nguyên lãi suất tại cuộc họp chính sách tháng 7 nhưng hé lộ việc giảm chi phí đi vay ngay tại cuộc họp tiếp theo vào tháng 9.
- Tỷ giá EUR/USD tăng 0.05%, đạt mức 1.082 duy trì quanh mức 1.08 từ tuần trước, sau khi chạm 1.0798 USD, mức thấp nhất kể từ ngày 8/7. Đến hết tháng 6, nền kinh tế của Eurozone tăng trưởng cao hơn so với dự kiến trong vòng 3 tháng. Trong khi đó, nền kinh tế Đức bất ngờ suy thoái trong Q.II, sau khi tránh được suy thoái vào đầu năm. Tỷ giá AUD/USD giảm 0.08% ở mức 0.6532 xuống mức thấp nhất trong 3 tháng là 0,6480 USD.



- Tỷ giá USD/JPY chốt phiên giao dịch giảm 1.87% đạt mức 149.91 đạt mức cao nhất trong 4 tháng sv USD, sau khi Ngân hàng Nhật Bản (BOJ) quyết định tăng lãi suất qua đêm từ 0-0,1% lên 0.25% tại cuộc họp chính sách ngày 31/7. Dữ liệu chính thức công bố ngày 31/7 cho thấy, các cơ quan chức năng Nhật Bản đã chi 5.530 tỷ JPY (#36,8 tỷ USD) để can thiệp vào thị trường ngoại hối trong tháng này, nhằm thúc đẩy JPY.



- Giá vàng thế giới tăng mạnh với giá vàng giao ngay tăng 36.7 USD lên 2.447,5 USD/ounce. Giá vàng thế giới tăng mạnh được thúc đẩy sau khi Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Jerome Powell ám chỉ rằng, việc cắt giảm lãi suất có thể được đưa ra thảo luận sớm nhất là vào tháng 9 nếu lạm phát vẫn phù hợp với kỳ vọng.

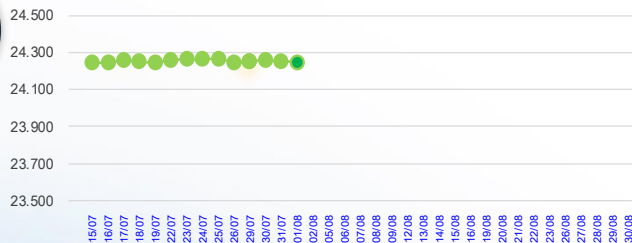


- Giá dầu Brent tăng 2.66% giữ mức ở mức 80.72 USD/thùng. Giá dầu WTI của Mỹ tăng 3.98% giữ mức 78.64 USD/thùng khi các nhà đầu tư lo ngại cuộc xung đột ở Trung Đông có thể lan rộng, sau vụ thủ lĩnh Hamas bị ám sát tại Iran và sau khi kho dự trữ dầu thô của Mỹ giảm mạnh..

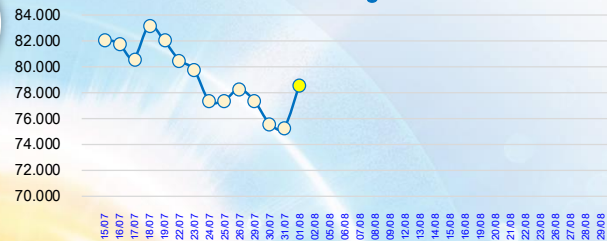
ĐỒ THỊ MỘT SỐ CHỈ BÁO PHỔ BIẾN



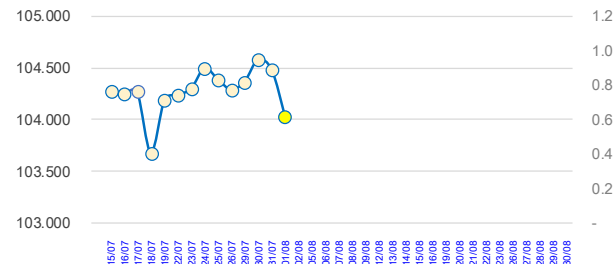
Tỷ giá trung tâm - Tháng 08/2024



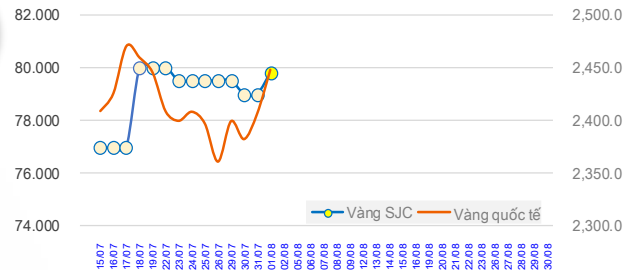
Giá dầu thô - Tháng 08/2024



Chỉ số DXY - Tháng 08/2024



Giá vàng - Tháng 08/2024

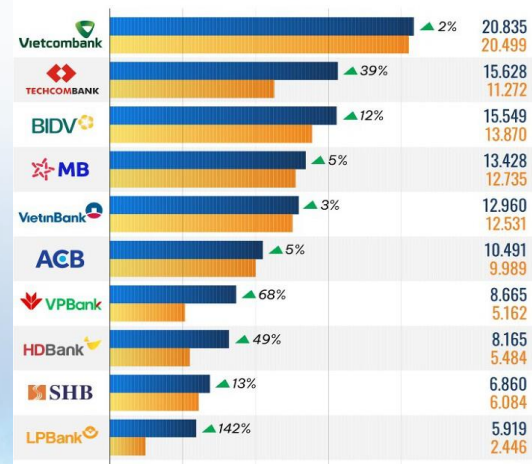


TOP 10 ngân hàng lãi lớn nhất nửa đầu năm 2024

Top 10 ngân hàng có lợi nhuận trước thuế
cao nhất 6 tháng năm 2024

Đơn vị tính: tỷ đồng.

6 tháng 2023 6 tháng 2024



Báo cáo tài chính từ 28 ngân hàng (NH), bao gồm 27 NH niêm yết và BaoViet Bank cho thấy, lợi nhuận ngành này tiếp tục tăng tốc. Cụ thể, tính riêng Q.II, lợi nhuận trước thuế những NH trên đã **▲23%** sv cùng kỳ, mang về **#76.100** tỷ đồng. Lũy kế nửa đầu năm, lợi nhuận các NH trên **▲16%**, đạt **#148.400** tỷ đồng. Vietcombank tiếp tục duy trì vị trí quán quân với lợi nhuận trước thuế đạt 20.835 tỷ đồng, **▲2%** sv cùng kỳ 2023. Ông lớn này đã lấy lại đà tăng trưởng trong Q.II sau khi ghi nhận 2 quý lợi nhuận giảm liên tiếp. Lợi nhuận 6 tháng đầu năm của Techcombank đạt 15.628 tỷ đồng, **▲39%** sv cùng kỳ. Tuy nhiên nếu tính riêng Q.II, BIDV là NH có lãi cao hơn. MB vươn đứng vị trí thứ 4 trong bảng xếp hạng với lợi nhuận 13.428 tỷ đồng, **▲5%** sv cùng kỳ. MB đã lấy lại đà tăng trưởng sau khi báo lãi giảm trong Q.I. Lợi nhuận trước thuế Q.II của NH này là 7.633 tỷ đồng, **▲23%** sv cùng kỳ. VietinBank tụt xuống vị trí thứ 5 với lợi nhuận 12.960 tỷ đồng trong nửa đầu năm, **▲3%** sv cùng kỳ. Những vị trí còn lại trong TOP 10 lần lượt thuộc về ACB, VPBank, HDBank, SHB và LPBank. Trong đó, VPBank đã có sự cải thiện đáng kể, tăng từ vị trí thứ 10 lên hạng 7. Ở chiều ngược lại, SHB từ vị trí số 7 tụt xuống hạng 9. VIB rời khỏi Top 10, rơi xuống vị trí thứ 12. Trong khi đó, LPBank bất ngờ lọt vào TOP 10 nhờ mức tăng trưởng lợi nhuận lên tới 142%.

Triệt đầu cơ vàng miếng SJC



Chuyên gia vàng Trần Duy Phương nhận định, các giải pháp của UBND Tp.HCM vừa triển khai, cũng như giải pháp của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước (NHNN) thời gian qua sẽ góp phần làm giá vàng miếng SJC thu hẹp chênh lệch với thế giới. Đặc biệt, quyết định mới của UBND Tp.HCM liên quan thu thập thông tin người mua vàng miếng SJC sẽ góp phần ngăn chặn nạn đầu cơ, làm giá, trục lợi trên thị trường vàng. "Khi đó, chỉ những người có nhu cầu thật sự, nắm giữ vàng lâu dài mới mua. Tâm lý đổ xô mua vàng miếng SJC sẽ giảm bớt". Theo PGS-TS Nguyễn Hữu Huân, thời gian qua khi NHNN triển khai bán vàng miếng SJC trực tiếp cho người dân qua hệ thống 4 NH thương mại quốc doanh và Công ty SJC đã xuất hiện tình trạng vàng "2 giá", tức giá bán chính thức và giá trên thị trường tự do. Nguyên nhân là do nhu cầu thị trường vẫn lớn nhưng lượng người mua được vàng miếng không nhiều nên những người này đã mang vàng ra ngoài bán kiếm chênh lệch. Do đó, về lâu dài cần thêm những giải pháp để thị trường vàng bền vững hơn. Thực tế, các chuyên gia nhiều lần góp ý muốn thị trường vàng phát triển bền vững cần nghiên cứu sửa Nghị định 24/2012/NĐ-CP theo hướng xóa bỏ độc quyền thương hiệu vàng miếng SJC và xóa bỏ độc quyền vàng miếng, bỏ độc quyền nhập khẩu vàng của NHNN... Theo PGS-TS Nguyễn Hữu Huân, giải pháp có thể áp dụng sớm là nghiên cứu đánh thuế tài sản đối với vàng để giảm sức hút của kênh đầu tư này. Một giải pháp khác được ông đề xuất là nghiên cứu thí điểm chứng chỉ vàng.

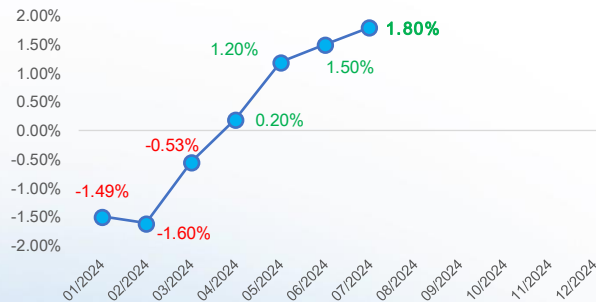
Quy mô thị trường trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ vượt 700.000 tỷ đồng sau 1 năm



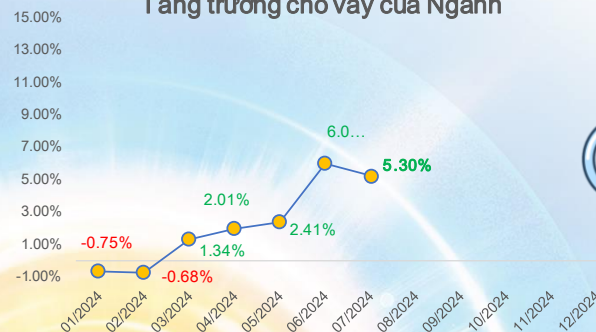
Thông tin từ HNX, tại thời điểm khai trương, thị trường có 19 mã trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ (TPDNRL) của 3 tổ chức phát hành đăng ký giao dịch (ĐKGD) với tổng giá trị ĐKGD 9.060 tỷ đồng. Đến cuối năm 2023, hệ thống giao dịch TPDNRL đã có 887 mã trái phiếu của 249 tổ chức phát hành ĐKGD với giá trị 617.610 tỷ đồng. Đến 30/6, quy mô thị trường lên đến 997 mã TPDNRL của 259 tổ chức phát hành, giá trị ĐKGD đạt 706.236 tỷ đồng. Thanh khoản TPDNRL được cải thiện rõ rệt, giá trị giao dịch bình quân (BQ) trong 1 tháng đầu tiên khai trương thị trường đạt 250,6 tỷ đồng/phiên, đến cuối năm 2023 là 1.880,6 tỷ đồng/phiên và đến cuối tháng 6/2024, GTGD TPDNRL BQ đạt #4.093 tỷ đồng/phiên. Thống kê giao dịch TPDNRL từ khi hệ thống giao dịch đi vào hoạt động đến 30/6 cho thấy, các trái phiếu được giao dịch nhiều nhất gồm có trái phiếu của tổ chức tín dụng chiếm tỷ trọng giao dịch 45,7% toàn thị trường, tương ứng giá trị giao dịch 324.246 tỷ đồng; trái phiếu của các công ty bất động sản chiếm #30% giá trị giao dịch của thị trường, #212.577 tỷ đồng. Thị trường thứ cấp phát triển tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp huy động vốn trên thị trường sơ cấp. Tại thị trường trong nước, từ 19/7/2023 đến ngày 30/6, có 118 đợt phát hành thành công với giá trị 351.739 tỷ đồng. Thị trường TPDNRL đi vào vận hành đã đóng 1 vai trò rất quan trọng đem lại tính minh bạch cho thị trường, hạn chế rủi ro cho nhà đầu tư trong giao dịch, đặc biệt là các nhà đầu tư cá nhân.

BIỂU ĐỒ HUY ĐỘNG, CHO VAY, TỶ GIÁ, LÃI SUẤT

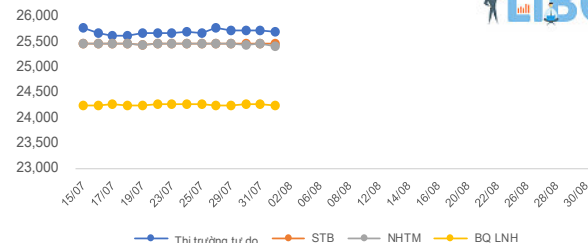
Tăng trưởng huy động của Ngành



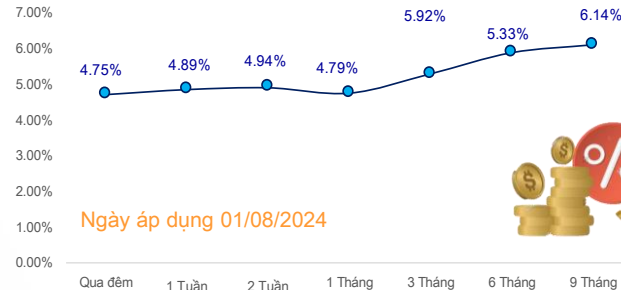
Tăng trưởng cho vay của Ngành



Tỷ giá liên ngân hàng tháng 08/2024



Lãi suất bình quân liên ngân hàng



Bộ Tài chính: Giải ngân vốn đầu tư công của cả nước đạt hơn 32%



Theo Bộ Tài chính, ước tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công 2024 của cả nước đến hết tháng 7 đạt 32,22% tổng kế hoạch, đạt 34,68% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ (TTgCP) giao và thấp hơn sv cùng kỳ 2023 hơn 3%. Có 11/44 bộ, cơ quan trung ương (CQTW) và 38/63 địa phương có tỷ lệ ước giải ngân đạt trên mức BQ chung của cả nước. Tuy nhiên, vẫn còn 33 bộ, CQTW và 25 địa phương giải ngân thấp hơn BQ chung của cả nước. Đặc biệt có 1 số bộ, CQTW giải ngân rất thấp hoặc có tỷ lệ giải ngân 0% như Liên minh Hợp tác xã Việt Nam (VN), Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN, nguyên nhân là do chưa phân bổ kế hoạch vốn. Một số địa phương kế hoạch lớn như Tp.HCM được giao 79.263,78 tỷ đồng, chiếm 11,8% kế hoạch TTgCP giao cả nước, Tp.Hà Nội được giao 81.033 tỷ đồng, chiếm 12,1% kế hoạch TTgCP giao cả nước nhưng tỷ lệ giải ngân không cao nên ảnh hưởng rất lớn đến tỷ lệ giải ngân chung của cả nước. Nguyên nhân gây ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân vốn đầu tư công chủ yếu liên quan đến cơ chế chính sách. Bên cạnh đó, nhiều bộ, ngành, địa phương chưa phân bổ chi tiết cho các dự án nên không thể giải ngân; các dự án trọng điểm giao thông: vướng mắc về giải phóng mặt bằng và nguồn cung ứng nguyên vật liệu; vướng mắc ở các khâu hoàn thiện thủ tục đầu tư, quy trình giải ngân của các dự án ODA... Để thực hiện mục tiêu giải ngân tối thiểu 95% kế hoạch được giao theo Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, Bộ Tài chính kiến nghị TTgCP giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư sớm trình TTgCP điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương 2024 giữa các bộ, cơ quan trung ương và địa phương ngay sau khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội có Nghị quyết điều chỉnh,...

Chuyên gia: Nửa cuối 2024, có động lực tăng trưởng mạnh mẽ, kinh tế Việt Nam sẽ về đích đúng kế hoạch



Giám đốc phụ trách Giao dịch Ngoại hối và Phái sinh Shinhanbank VN cho biết, nền kinh tế (KT) đã hồi phục mạnh mẽ trong Q.II và nếu đà này được duy trì, tăng trưởng trong nước dự kiến sẽ vượt 6% nhờ mở rộng chi tiêu công và sự phát triển của ngành du lịch. Con số này phù hợp với mục tiêu tăng trưởng mà Chính phủ VN đặt ra. "Thời điểm dự báo khả năng tăng trưởng của VN 5% là khi đó nền KT VN bị ảnh hưởng mạnh bởi quá trình phục hồi vẫn hạn chế do ảnh hưởng từ LS cao kéo dài của nhiều nền KT toàn cầu cũng sự phục hồi chậm của KT Trung Quốc và các nền KT khác trên thế giới. Tuy nhiên, dự báo cho nửa cuối năm có nhiều động lực giúp VN tăng trưởng mạnh mẽ". Dự báo nửa cuối năm, có nhiều động lực giúp VN tăng trưởng mạnh mẽ. Ngành du lịch đã tăng trưởng trở lại trong Q.II, đặc biệt là số lượng khách du lịch nước ngoài đã tăng cao hơn khi xảy ra Covid-19. Lượng khách nước ngoài tới VN được kỳ vọng sẽ tăng hơn nhờ áp dụng nới lỏng chính sách thị thực như miễn thị thực và gia hạn thời hạn thị thực từ tháng 8/2023, kế hoạch cho phép phương tiện nước ngoài được vào VN từ tháng 5/2024. Một trong các động lực chính phát triển KT VN là doanh nghiệp FDI, chiếm tỷ lệ xuất khẩu lớn trong tỷ trọng xuất khẩu của VN. Việc VN đẩy mạnh quan hệ ngoại giao với các nền KT phát triển sẽ thúc đẩy lượng vốn đầu tư nước ngoài vào VN. Về chính sách tiền tệ, áp lực giá cả và tỷ giá tăng mạnh trong thời gian qua có thể khiến NHNN thận trọng hơn trong cắt giảm LS. Vì vậy, khả năng cao NHNN sẽ tiếp tục giữ nguyên LS điều hành để hỗ trợ nền KT. Trong trung-dài hạn khi các nước phát triển lớn bắt đầu cắt giảm LS, dư địa để NHNN giảm LS sẽ mở rộng, góp phần hỗ trợ tăng trưởng KT.

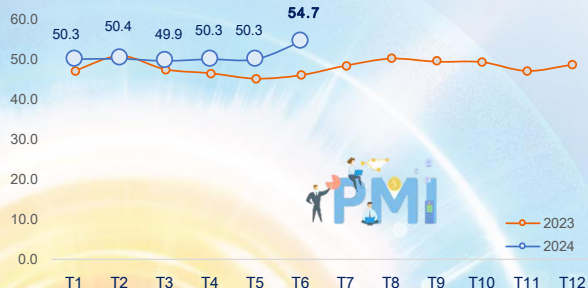
BIỂU ĐỒ MỘT SỐ CHỈ SỐ KINH TẾ VĨ MÔ



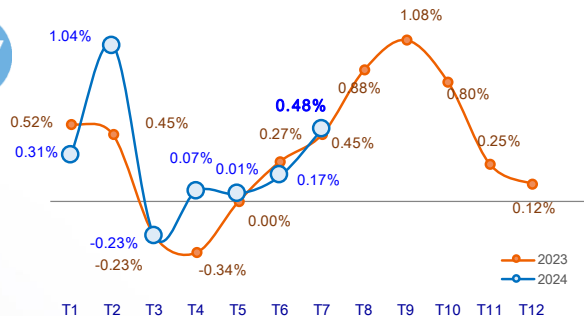
GDP năm 2023 - 2024



PMI năm 2023 - 2024



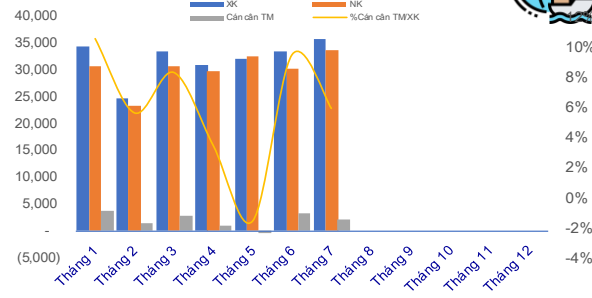
CPI năm 2023-2024



Vốn FDI năm 2024



Xuất - Nhập khẩu năm 2024



Biến số bất ngờ với ECB trước khi ra quyết định tiếp theo về lãi suất



Theo ước tính sơ bộ của Eurostat, giá cả tại 20 quốc gia Eurzone $\uparrow$ 2,6% vào tháng 7, cao hơn mức $\uparrow$ 2,5% trong tháng 6. Một thước đo quan trọng về mức tăng giá cơ bản, trong đó không tính giá năng lượng, thực phẩm, rượu và thuốc lá, duy trì ở mức 2,9%. Số liệu này có thể làm gia tăng o ngại về khó khăn đối với ECB trong chặng cuối của nỗ lực hạ nhiệt lạm phát. Diễn biến này sẽ thúc đẩy các cuộc thảo luận xung quanh động thái tiếp theo của ECB tại cuộc họp ngày 12/9. Chuyên gia KT Fabio của HSBC nhận định, đây là 1 diễn biến khó khăn đối với ECB, khi xu hướng giảm lạm phát trong giá hàng hóa đang có dấu hiệu dừng lại, trong khi lạm phát dịch vụ vẫn ở mức cao. Tuy nhiên, như giới đầu tư thị trường tiền tệ Eurozone, ông dự đoán ECB sẽ cắt giảm lãi suất (LS) vào tháng 9&12, dựa trên kỳ vọng lạm phát cuối cùng sẽ giảm xuống. ECB sẽ có thêm số liệu lạm phát tháng 8 để cân nhắc trước cuộc họp tiếp theo. ECB đã thể hiện rõ quan điểm sẽ không “lung lay” bởi các số liệu riêng lẻ, mà thay vào đó sẽ tập trung vào xu hướng tổng thể của lạm phát. ECB dự đoán lạm phát 2024 sẽ dao động quanh mức hiện tại trước khi giảm về mức mục tiêu 2% vào 2025. Lạm phát ở Eurozone đã giảm rất nhiều kể từ khi chạm mức 2 chữ số vào cuối 2022, chủ yếu do sự mở cửa trở lại của nền KT sau đại dịch Covid-19 và giá nhiên liệu tăng cao do xung đột Ukraine-Nga. Tuy nhiên, xu hướng hạ nhiệt lạm phát này đã chững lại trong những tháng gần đây, khi lương tăng đã thúc đẩy giá trong lĩnh vực dịch vụ. Một điểm sáng nhỏ cho ECB là mức tăng giá dịch vụ đã $\downarrow$ 0,1% xuống 4,0% trong tháng 7, khi sự kiện Thế vận hội Paris không thúc đẩy giá cả nhiều như dự đoán. ECB đã bắt đầu cắt giảm LS vào tháng trước, “án binh” trong tháng 7 và được dự đoán sẽ giảm dần LS trong 1,5 năm tới.

Chủ tịch Powell: FED có thể hạ lãi suất sớm nhất vào tháng 9



Chia sẻ tại cuộc họp báo sau phiên họp ngày 31/7, Chủ tịch FED cho biết: “Nhận định chung của Ủy ban là nền KT đang tiến gần hơn đến thời điểm mà chúng tôi có thể giảm LS... Câu hỏi sẽ là liệu dữ liệu nói chung, triển vọng tương lai và cán cân rủi ro có phù hợp với mức độ tự tin của chúng tôi về lạm phát và thị trường lao động hay không... Nếu mọi thứ đáp ứng bài kiểm tra đó, chúng tôi có thể bắt đầu cân nhắc cắt giảm LS sớm nhất là tại cuộc họp tiếp theo vào tháng 9”. PCEPI là thước đo lạm phát ưa thích của FED. Ngày 31/7, Ủy ban Thị trường Mở Liên bang (FOMC, cơ quan hoạch định chính sách của FED) đã nhất trí giữ nguyên LS chuẩn ở phạm vi 5,25-5,5%, mức cao nhất trong hơn 2 thập kỷ qua. Trong tuyên bố chính sách, FOMC ghi nhận 1 số tiến triển tốt về lạm phát: “Lạm phát đã giảm bớt trong năm qua nhưng vẫn ở mức hơi cao. Trong những tháng gần đây, áp lực giá chỉ ra 1 số tiến bộ mới, cho thấy lạm phát đang hướng tới mức mục tiêu 2%”. Theo CNBC, tuyên bố chính sách lần này thể hiện sự nâng cấp sv cuộc họp tháng 6, khi FOMC nhận định lạm phát chỉ hạ nhiệt “khiêm tốn”. Ngoài ra, tuyên bố trước mô tả lạm phát vẫn “ở mức cao”, thay vì “ở mức hơi cao” như trong cuộc họp mới nhất. Đáng chú ý, FOMC còn cho biết: “đã chú ý đến rủi ro ở cả 2 phía trong nhiệm vụ kép là toàn dụng lao động và lạm phát”, thay vì cách diễn đạt trước đây chỉ tập trung vào rủi ro lạm phát.

NHTW Nhật Bản tăng lãi suất lần thứ hai kể từ năm 2007, dự báo sẽ còn nâng thêm



NHTW Nhật Bản (BoJ) đã quyết định tăng LS chuẩn lên "khoảng 0,25%" từ mức trước đó là 0-0,1%. Đây là lần thứ 2 BoJ tăng lãi suất kể từ 2007, đánh dấu 1 bước ngoặt quan trọng trong chính sách tiền tệ. Quyết định được đưa ra trong bối cảnh nền KT Nhật Bản đang cho thấy các dấu hiệu phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch Covid-19, với lạm phát liên tục vượt mục tiêu 2% của BoJ trong nhiều tháng qua. Tuy nhiên, BoJ vẫn thận trọng trong cách tiếp cận khi nhấn mạnh kỳ vọng LS thực sẽ vẫn "đáng kể ở mức âm" và "các điều kiện tài chính thuận lợi sẽ tiếp tục hỗ trợ mạnh mẽ cho hoạt động KT". BoJ cũng đưa ra dự báo lạm phát về triển vọng lạm phát, kỳ vọng lạm phát lõi sẽ đạt 2,5% vào cuối năm tài chính 2024 (kết thúc vào tháng 3/2025) và "khoảng 2%" cho các năm tài chính 2025-2026. Điều này cho thấy, BoJ tin rằng mục tiêu lạm phát 2% cuối cùng sẽ được đạt được 1 cách bền vững. Đáng chú ý, BoJ cho biết sẽ tiếp tục nâng LS chính sách và điều chỉnh mức độ nới lỏng tiền tệ nếu mọi thứ diễn ra đúng theo kỳ vọng. Song song với việc tăng LS, BoJ đã công bố kế hoạch giảm dần chương trình mua trái phiếu Chính phủ, 1 trong các công cụ chính trong chính sách nới lỏng tiền tệ của BoJ trong nhiều năm qua. Cụ thể, BoJ sẽ giảm lượng mua trái phiếu Chính phủ Nhật Bản xuống #3.000 tỷ JPY/tháng trong giai đoạn tháng 1-3/2026, ↓#400 tỷ JPY/quý. Quyết định này sẽ làm giảm tổng lượng trái phiếu Chính phủ Nhật Bản nắm giữ bởi BoJ #7-8%. Đây là 1 bước đi quan trọng khi xét tới việc BoJ đang nắm giữ số lượng trái phiếu chính phủ Nhật Bản khổng lồ lên tới 579.000 tỷ JPY (4.000 tỷ USD) tính đến ngày 19/7.

DỰ BÁO KINH TẾ THẾ GIỚI – VIỆT NAM

	2024	2025
World Bank	2,6%	2,7%
IMF (*)	3,2%	3,3%
OECD	3,1%	3,2%
UNCTAD		

(*) Cập nhật ngày 16/7/2024



	2024	2025
World Bank	5,5%	6,0%
ADB (*)	6,0%	6,2%
OECD	5,9%	
IMF	5,8%	6,5%
UOB	6,0%	
HSBC	6,5%	
Standard Chartered Bank	6,0%	
VNDirect		

(*) Cập nhật ngày 17/7/2024



WEBSITE THAM KHẢO



Bảng chỉ số

<https://www.hsx.vn/>
<https://hnx.vn/vi-vn/hnx.html>
<https://www.bloomberg.com/markets/stocks>
<https://goldprice.org/vi>
<http://www.sjc.com.vn/>
https://www.sbv.gov.vn/TyGia/faces/TyGia.jspx?_afWindowMode=0&_afLoop=20457854754928577&_adf.ctrl-state=1a9g0kizgf_4

Tin Tài chính - NH

<https://cafef.vn/triet-dau-co-vang-mieng-sjc-188240731093202822.chn>
<https://vietnambiz.vn/top-10-ngan-hang-lai-lon-nhat-nua-dau-nam-2024-2024731134934851.htm>
<https://vietnambiz.vn/quy-mo-thi-truong-trai-phieu-doanh-nghiep-rieng-le-vuot-700000-ty-dong-sau-mot-nam-202473114224639.htm>

Tin Kinh tế Việt Nam

<https://vietstock.vn/2024/07/bo-tai-chinh-giai-ngan-von-dau-tu-cong-cua-ca-nuoc-dat-hon-32-768-1215251.htm>
<https://cafef.vn/chuyen-gia-nua-cuoi-2024-co-dong-luc-tang-truong-manh-me-kinh-te-viet-nam-se-ve-dich-dung-ke-hoach-188240731200622661.chn>

Tin Kinh tế quốc tế

<https://vietnambiz.vn/bien-so-bat-ngo-voi-ecb-truoc-khi-ra-quyet-dinh-tiep-theo-ve-lai-suat-2024731211553723.htm>
<https://vietnambiz.vn/chu-tich-powell-fed-co-the-ha-lai-suat-som-nhat-vao-thang-9-2024812133628.htm>
<https://vietstock.vn/2024/07/nhtw-nhat-ban-tang-lai-suat-lan-thu-hai-ke-tu-nam-2007-du-bao-se-con-nang-them-775-1214515.htm>